

Số: 4353 /QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 31 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ ba (khóa XXI) về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2746/TTr-SNV ngày 25/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2020 của tỉnh Quảng Nam, với các nội dung cụ thể sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đảm bảo triển khai toàn diện, hiệu quả, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính; trong đó, xác định các nhiệm vụ trọng tâm để các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện trong năm 2020.

- Tiếp tục nâng cao sự phục vụ của cơ quan nhà nước đối với người dân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.
- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Tiếp tục duy trì Chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh trong nhóm 10 tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành kinh tế tốt nhất cả nước; phấn đấu Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công trong nhóm 30 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước.

2. 100% cơ quan nhà nước trong tỉnh bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu phát triển, có đủ trình độ, năng lực, phẩm chất chính trị, cơ cấu đồng bộ, hợp lý.

3. Triển khai toàn diện Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức (sửa đổi) và các quy định, hướng dẫn có liên quan gắn với kiện toàn tổ chức bộ máy. Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý, điều hành của cơ quan hành chính nhà nước, nhất là Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Đảm bảo 100% hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết được cập nhật, theo dõi thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

5. Phấn đấu có tối thiểu 60% số thủ tục hành chính được cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ; tối thiểu 40% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến mức độ 3; tối thiểu 30% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến mức độ 4; 100% hồ sơ giao dịch trên Cổng dịch vụ công tỉnh được xác thực điện tử.

6. 100% văn bản giao dịch giữa các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh dưới dạng điện tử (không bao gồm văn bản có nội dung mật).

Trọng tâm cải cách hành chính năm 2020 là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; sắp xếp tổ chức bộ máy đảm bảo đồng bộ, tinh gọn, hiệu quả; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với siết chặt kỷ cương hành chính, kỷ luật công vụ; phát triển chính quyền điện tử; lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân là thước đo chất lượng và hiệu quả phục vụ của cơ quan nhà nước.

III. NHIỆM VỤ

1. Cải cách thể chế hành chính, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật

a) Xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật theo hướng đồng bộ, minh bạch, tập trung xây dựng, hoàn thiện các quy định, chính sách phục vụ mục tiêu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm đúng tiến độ theo Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Tiếp tục nghiên cứu các quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tiễn để ban hành, sửa đổi, bổ sung các văn bản về phân cấp, phân quyền trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ giữa các cấp, các ngành theo hướng: Phân cấp mạnh, minh bạch, thiết thực và hiệu quả.

c) Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh.

d) Công khai đầy đủ, kịp thời và có hệ thống toàn bộ các quy hoạch, kế hoạch, quy định, chính sách có liên quan đến sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp. Chủ động cung cấp thông tin, giới thiệu nội dung và hướng dẫn kịp thời khi có các quy định, chính sách mới.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Triển khai thực hiện đúng quy trình, tiến độ việc công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết. Thường xuyên cập nhật thủ tục hành chính được Ủy ban nhân dân tỉnh công bố (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) trên Cổng thông tin dịch vụ công tỉnh, thống nhất liên kết đến toàn bộ Cổng/Trang thông tin điện tử các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

b) Tiếp tục rà soát, đề xuất các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm giảm thời gian và chi phí thực hiện cho người dân, doanh nghiệp.

c) Rà soát lại các quy trình, quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đất đai để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

d) Đẩy mạnh cải cách quy trình giải quyết công việc trong nội bộ các cơ quan hành chính.

đ) Thường xuyên rà soát, cập nhật thủ tục hành chính đưa vào thực hiện tại Trung tâm hành chính công tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả các cấp theo hướng tăng số lượng thủ tục hành chính đủ điều kiện tiếp nhận, thẩm định, phê

duyet, đóng dấu, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa đi kèm với việc tăng cường phân cấp, ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính.

e) Xây dựng, ban hành Đề án kiểm soát hồ sơ thủ tục ngoài thủ tục hành chính đã thực hiện theo cơ chế một cửa tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

g) Bảo đảm đồng bộ, kết nối thông tin phục vụ công tác, vận hành có hiệu quả phần mềm một cửa điện tử và kết nối thông suốt từ Trung tâm Hành chính công tỉnh đến Trung tâm Hành chính công/Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã.

h) Tiếp tục thực hiện Đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công qua dịch vụ Bưu chính công ích theo Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 16/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

i) Thực hiện nghiêm quy định về công khai xin lỗi cá nhân, tổ chức khi xảy ra tình trạng giải quyết thủ tục hành chính trễ hạn theo đúng quy định tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 07/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

k) Nâng cao chất lượng khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, công dân; duy trì khảo sát trực tuyến về chất lượng dịch vụ hành chính công và công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Tiếp tục rà soát, kiện toàn, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn, hiệu quả; một chức năng, nhiệm vụ chỉ có một đơn vị chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính. Cụ thể:

- Sắp xếp, cơ cấu lại các phòng chuyên môn của các Sở, Ban, ngành, đơn vị; tổ chức lại các chi cục và các phòng chuyên môn có cùng chức năng, nhiệm vụ theo nguyên tắc những lĩnh vực chuyên ngành đã thành lập chi cục trực thuộc thì không thành lập phòng chuyên môn thuộc Sở.

- Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ tương đồng theo hướng tinh gọn, tăng tính liên kết và bổ trợ lẫn nhau.

b) Rà soát, giảm số lượng các ban chỉ đạo, tổ chức phối hợp liên ngành; giải thể những tổ chức không còn hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả.

c) Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo nguyên tắc một đơn vị sự nghiệp công lập có thể cung ứng nhiều loại hình dịch vụ công, giảm đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải, trùng lặp về chức năng nhiệm vụ để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và nguồn nhân lực. Rà soát, thu gọn đầu mối bên trong các đơn vị sự nghiệp công lập. Phân loại đơn vị sự nghiệp để thực hiện các hình thức chuyển đổi phù hợp (hoạt động theo mô hình doanh nghiệp, cổ phần

hóa, hợp tác công - tư...).

d) Đẩy mạnh ủy quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước giữa Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh với các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp; giao quyền chủ động cho cấp dưới, gắn quyền hạn với trách nhiệm; đồng thời, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực hiệu quả.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Xây dựng, rà soát, bổ sung và hoàn thiện các văn bản quy định, hướng dẫn về quản lý, sử dụng, tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức.

b) Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 và Kết luận số 17-KL/TW ngày 11/9/2017 của Bộ Chính trị về tình hình thực hiện biên chế, tinh giản biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị năm 2015-2016, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2017-2021.

c) Tổ chức thi tuyển công chức đảm bảo thực hiện cạnh tranh, công khai, khách quan.

d) Xây dựng Đề án, điều chỉnh vị trí việc làm sau khi sắp xếp lại tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, địa phương; xây dựng và hoàn thành phê duyệt đề án vị trí việc làm tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

đ) Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2020 của tỉnh; tập trung bồi dưỡng, hoàn thiện tiêu chuẩn lãnh đạo, quản lý cho công chức theo Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

e) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

5. Cải cách tài chính công

a) Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ; cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 và Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

b) Đẩy mạnh xã hội hóa và tăng cường các biện pháp khuyến khích đầu tư theo hình thức công - tư (PPP) đối với lĩnh vực xây dựng hạ tầng kỹ thuật, y tế, giáo dục, thể dục thể thao.

6. Hiện đại hóa nền hành chính

a) Cập nhật, hoàn thiện Khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh (phiên bản 2.0) phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; triển khai áp dụng kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh đã được ban hành.

b) Xây dựng Hệ thống thông tin phục vụ họp, xử lý công việc và chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh để rút ngắn thời gian họp, giảm giấy tờ hành chính.

c) Hoàn thiện, xây dựng mới các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, lĩnh vực và các hệ thống thông tin cốt lõi.

d) Thực hiện liên thông văn bản điện tử, dữ liệu điện tử từ tỉnh đến cấp huyện, cấp xã nhằm nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

đ) Đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và kế hoạch lộ trình triển khai dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp, người dân sử dụng “biểu mẫu điện tử”, “hồ sơ điện tử” để nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng khi đăng ký thủ tục trực tuyến mức độ 3,4.

e) Triển khai Quyết định số 2034/QĐ-UBND ngày 03/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch xây dựng, chuyển đổi, mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

a) Tổ chức thực hiện tốt các Nghị quyết, Kế hoạch của Chính phủ, các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính.

b) Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đôn đốc tình hình, tiến độ thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

c) Tập trung chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc triển khai thực hiện kế hoạch

cải cách hành chính năm 2020 bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu và tiến độ đề ra.

d) Tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020 theo Nghị quyết số 30c/NQ-TW ngày 08/11/2011 của Chính phủ; 05 năm thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 27/4/2016 của Tỉnh ủy Quảng Nam về việc đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020.

đ) Triển khai thực hiện đánh giá và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

e) Tiếp tục tăng cường năng lực cho đội ngũ công chức chuyên trách cải cách hành chính hoặc phụ trách công tác cải cách hành chính từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã.

g) Tăng cường thông tin tuyên truyền cải cách hành chính, trọng tâm: Cải cách thủ tục hành chính; thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; các giải pháp hỗ trợ nhà đầu tư và doanh nghiệp; tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

h) Khuyến khích nghiên cứu, áp dụng, nhân rộng các sáng kiến, giải pháp cải cách hành chính; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ trong việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; khen thưởng kịp thời, xứng đáng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc về cải cách hành chính; đồng thời, xử lý nghiêm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị vi phạm.

i) Tăng cường kiểm tra cải cách hành chính, tập trung kiểm tra chuyên đề và kiểm tra đột xuất, kịp thời khắc phục các hạn chế, xử lý nghiêm các vi phạm trong công tác cải cách hành chính.

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Căn cứ vào nhiệm vụ, nội dung của kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được phân công chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong kế hoạch, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả; định kỳ hằng quý báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 của địa phương, đơn vị, bám sát nội dung, nhiệm vụ theo kế hoạch cải cách

hành chính năm 2020 của tỉnh (thời gian ban hành chậm nhất 30 ngày kể từ ngày kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh được ban hành).

c) Tăng cường công tác tự thanh tra, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị và báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) định kỳ hằng quý, 6 tháng, 9 tháng và năm.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai và theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch này; đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng những đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc và phê bình, xử lý những đơn vị, cá nhân thực hiện không nghiêm túc công tác cải cách hành chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC, TH, KGVX, HCTC, KSTTHC.

Lê Trí Thanh

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4353 /QĐ-UBND ngày 31 /12/2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

NỘI DUNG CÔNG VIỆC VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

TT	Nội dung công việc	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
I	CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
1	Nâng cao chất lượng xây dựng, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo đồng bộ, khả thi; ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật nhằm quy định chi tiết các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương hoặc biện pháp, chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.	Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2020	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Tư pháp; Văn phòng UBND tỉnh
2	Xây dựng, triển khai kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật.	Kế hoạch của UBND tỉnh; Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật	Ban hành Kế hoạch Quý I/2020; Báo cáo kết quả thực hiện tháng 12/2020	Sở Tư pháp	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
3	Cập nhật đầy đủ, kịp thời văn bản quy phạm pháp luật do HĐND,		Thường xuyên	Sở Tư pháp	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị

TT	Nội dung công việc	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	UBND tỉnh ban hành trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định.				xã, thành phố
4	Công khai đầy đủ, kịp thời và có hệ thống toàn bộ quy định, chính sách, cơ chế, bảo đảm việc tiếp cận bình đẳng của người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước.	Đăng tải công khai và hướng dẫn cho nhà đầu tư trong và ngoài nước tiếp cận thuận lợi	Thường xuyên	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
II	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT, MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
1	Rà soát, công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.	Văn bản của UBND tỉnh	Thường xuyên	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh
2	Ban hành Kế hoạch đúng thời gian quy định và nâng cao chất lượng rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của tỉnh. Ban hành phương án đơn giản hóa và kiến nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính.	Ban hành Kế hoạch trong quý I, Phương án trước 15/9 - Thực hiện: Thường xuyên	Năm 2020	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh

TT	Nội dung công việc	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
3	Rà soát lại các quy trình, quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đất đai để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.	Báo cáo kết quả rà soát; Quyết định UBND tỉnh sửa đổi các quy trình, quy chế	Quý II/2020	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
4	Cập nhật, công bố danh mục thủ tục hành chính khi Bộ, ngành Trung ương công bố mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế.	Quyết định của UBND tỉnh	Thường xuyên	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh
5	Nhập, đăng tải thủ tục hành chính đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công bố trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.	Đăng tải đầy đủ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính	Thường xuyên	Sở Thông tin và truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban, ngành
6	Niêm yết, công khai đầy đủ thủ tục hành chính và kết quả xử lý các phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính trên hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa và trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương.	Thủ tục hành chính và kết quả xử lý phản ánh kiến nghị đã được niêm yết, công khai	Thường xuyên	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh
7	Triển khai đồng bộ các giải pháp	Kết quả hồ sơ	Thường xuyên	Sở Thông tin và	Các Sở, Ban, ngành;

TT	Nội dung công việc	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	khuyến khích người dân, doanh nghiệp đăng ký và giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3, 4.	TTHC nộp mức 3, 4		Truyền thông	UBND các huyện, thị xã, thành phố
8	Tiếp tục nâng cấp, mở rộng đưa vào sử dụng Hệ thống thông tin một cửa điện tử, bảo đảm kết nối đến 100% cấp huyện, cấp xã.	100% cấp huyện; 100% cấp xã	Thường xuyên	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND cấp huyện, cấp xã
9	Tiếp tục thực hiện Quyết định số 143/QĐ-UBND của UBND tỉnh ban hành Đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh cho Bưu điện thực hiện.		Thường xuyên	Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh, Bưu điện tỉnh
10	Xây dựng, ban hành Đề án kiểm soát hồ sơ thủ tục ngoài thủ tục hành chính đã thực hiện theo cơ chế một cửa tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.	Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt Đề án	Quý II/2020	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
11	Triển khai khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan nhà nước năm 2020.	Kế hoạch UBND tỉnh; triển khai khảo sát; báo cáo	Ban hành Kế hoạch quý I/2020; triển khai Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Bưu điện tỉnh

TT	Nội dung công việc	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
			quý IV/2020		
12	Triển khai thí điểm lấy ý kiến người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan nhà nước qua điện thoại.	Văn bản triển khai của UBND tỉnh	Quý II/2020	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
III	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC				
1	Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, phòng chuyên môn cấp huyện.	Quyết định của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị và địa phương	Sau khi Chính phủ và Bộ, ngành Trung ương ban hành các văn bản mới	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
2	Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, ngành, UBND cấp huyện theo Kế hoạch số 2276/KH-UBND ngày 07/5/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình số 15-CTr/TU ngày 27/02/2018 của Tỉnh ủy.	Quyết định của UBND tỉnh và văn bản hướng dẫn	Quý II/2020	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
3	Tiếp tục điều chỉnh vị trí việc làm sau khi sắp xếp lại tổ chức bộ máy	Quyết định của UBND tỉnh	Thường xuyên	Các Sở, Ban, ngành; UBND	Sở Nội vụ

TT	Nội dung công việc	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	của các cơ quan, đơn vị, địa phương.			các huyện, thị xã, thành phố	
4	Hoàn thành việc thẩm định, phê duyệt Đề án xác định vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.	Quyết định của UBND tỉnh	Quý I/2020	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
IV	XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC				
1	Thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức.	Các văn bản của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch, triển khai, thực hiện và phê duyệt kết quả thi tuyển	Năm 2020	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
2	Triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 sửa đổi bổ sung Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 của Hội đồng nhân dân	Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt danh sách thực hiện	Năm 2020	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố

TT	Nội dung công việc	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	tỉnh về thông qua Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2018-2021.				
3	Triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2020.	Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch; 100% nhiệm vụ trong kế hoạch được hoàn thành	Năm 2020	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
4	Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra công vụ, kiểm tra việc thực thi nhiệm vụ và chấp hành các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.	- Kế hoạch thanh tra - Báo cáo kết quả thanh tra - Văn bản chấn chỉnh, xử lý sau thanh tra	Năm 2020	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
V	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
1	Tiếp tục tham mưu ban hành, sửa đổi bổ sung các văn bản về quản lý ngân sách, tài sản công.	Nghị quyết của HĐND tỉnh và Quyết định của UBND tỉnh	Thường xuyên	Sở Tài chính	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
2	Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế	Các văn bản tổ	Năm 2020	Các Sở, Ban,	Sở Tài chính

TT	Nội dung công việc	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ.	chức thực hiện		ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
3	Thực hiện chuyển đổi cơ chế tự chủ một số đơn vị sự nghiệp theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác và quy định cơ chế tự chủ trong các lĩnh vực khác (nếu có).	Quyết định của UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2020	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Tài chính, Sở Nội vụ
4	Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo lộ trình quy định của Chính phủ.	Quyết định của UBND tỉnh	Thường xuyên	Sở, Ban, ngành	Sở Tài chính, Sở Nội vụ

TT	Nội dung công việc	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
VI	HIỆN ĐẠI HÓA NỀN HÀNH CHÍNH				
1	Triển khai xây dựng Chính quyền điện tử theo Quyết định 2922/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	Kế hoạch thực hiện và văn bản có liên quan	Thường xuyên	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	Cập nhật, hoàn thiện Khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh (phiên bản 2.0) phù hợp với Khung kiến trúc chính phủ điện tử Việt Nam.	Quyết định của UBND tỉnh	Sau khi Chính phủ ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
3	Nâng cấp, cập nhật chức năng cho phần mềm Q-Office để triển khai liên thông văn bản điện tử qua trực liên thông văn bản quốc gia theo Quyết định số 28/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.	Phần mềm Q-Office được nâng cấp và cập nhật cho các cơ quan, đơn vị	Năm 2020	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
4	Hoàn thiện, xây dựng mới các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, lĩnh vực và các hệ thống thông tin cốt lõi phục vụ ứng	Các cơ sở dữ liệu (CSDL) nền được xây dựng, hoàn thiện	Thường xuyên	Các Sở, Ban, ngành	Sở Thông tin và Truyền thông

TT	Nội dung công việc	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	dụng CNTT của các cơ quan nhà nước				
5	Hoàn thiện Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.	Cổng Dịch vụ công được hoàn thiện đảm bảo các chức năng theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP	Năm 2020	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh
6	Triển khai các giải pháp (thanh toán trực tuyến qua cổng, QR code, PoS; Đại lý dịch vụ công trực tuyến, ví điện tử Momo...) để bảo đảm nâng tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	Các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh; các giải pháp khuyến khích, hỗ trợ cá nhân, tổ chức sử dụng	Thường xuyên	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các Ngân hàng thương mại
7	Thực hiện Quyết định số 2034/QĐ-UBND ngày 03/7/2018 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch xây dựng, chuyển đổi, mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt	Quyết định của các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố về việc công bố áp dụng	Thường xuyên	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ

TT	Nội dung công việc	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.	Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015			
VII	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH				
1	Tăng cường công tác đôn đốc, theo dõi tình hình thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.		Thường xuyên	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
2	Tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo tự chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính tỉnh năm 2019 theo yêu cầu của Bộ Nội vụ.	- Các văn bản triển khai thực hiện - Báo cáo tự đánh giá của UBND tỉnh	Quý I/2020	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
3	Tổ chức thẩm định, đánh giá kết quả xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính các Sở, Ban, ngành và UBND cấp huyện năm 2019.	- Các văn bản triển khai thực hiện - Quyết định công bố kết quả xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của	Quý I/2020	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố

TT	Nội dung công việc	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		UBND tỉnh			
4	Tổ chức Hội nghị trực tuyến đánh giá Chỉ số cải cách hành chính chính (PAR INDEX), Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông (ICT INDEX) của tỉnh và công bố kết quả xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng (SIPAS) và Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh (DDCI) năm 2019 các sở, ngành, địa phương.	Kế hoạch tổ chức Hội nghị của UBND tỉnh	Quý II/2020	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
5	Xây dựng Kế hoạch cải thiện Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh năm 2020.	Kế hoạch của UBND tỉnh	- Ban hành Kế hoạch tháng 4/2020 - Báo cáo theo quý, 6 tháng, năm	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
6	Xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh	Kế hoạch UBND tỉnh	- Ban hành Kế hoạch tháng 4/2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố

TT	Nội dung công việc	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	tranh năm 2020.		- Báo cáo theo quý, 6 tháng, năm		
7	Tổ chức Hội thảo lấy ý kiến góp ý dự thảo Báo cáo tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020.	Kế hoạch tổ chức Hội thảo của Sở Nội vụ	Quý III, IV/2020	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
8	Tổ chức Hội nghị tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và Tổng kết 05 năm việc thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 27/4/2016 của Tỉnh ủy về việc đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020.	Kế hoạch tổ chức Hội nghị của UBND tỉnh	Quý IV/2020	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
9	Sơ kết việc thực hiện Đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ hành chính công qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh.	Kế hoạch của UBND tỉnh; Hội nghị sơ kết	Tháng 7/2020	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Bưu điện tỉnh
10	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2190/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan,	Quyết định của UBND tỉnh	Quý II/2020	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố

TT	Nội dung công việc	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	đơn vị, địa phương thuộc tỉnh trong công tác cải cách hành chính.				
11	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền CCHC: Pa nô, thông điệp, diễn đàn, đối thoại, chương trình tuyên truyền tổng hợp tại các xã, phường, thị trấn, vùng xa; chuyên mục, chuyên trang trên báo, đài...	Kế hoạch của UBND tỉnh về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2020	Thường xuyên	Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Nam	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố
12	Kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.	Kế hoạch kiểm tra; Quyết định của UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra; Báo cáo kết quả kiểm tra	Quý II-III/2020	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
13	Tổ chức học tập kinh nghiệm về công tác cải cách hành chính tại một số tỉnh, thành phố.	Kế hoạch của UBND tỉnh; báo cáo kết quả chuyển học tập kinh nghiệm	Quý II/2020	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông
4	Tổng hợp, đề xuất việc giải quyết các khó khăn, vướng mắc của các sở,	Báo cáo tổng hợp, văn bản đề xuất	Thường xuyên	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị

TT	Nội dung công việc	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	ngành, địa phương trong thực hiện cải cách hành chính.	của Sở Nội vụ; Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh			xã, thành phố